

BẢN TIN HÀNG NGÀY

07 Tháng 01 2026

Vn-Index bùng nổ tăng 45 điểm

- Vn-Index tăng tốt trong phiên sáng, và tiếp tục tăng mạnh hơn nữa trong phiên chiều, đóng cửa tăng 45 điểm
- Số mã tăng gấp hơn 3 lần số mã giảm
- Nhóm dầu khí và khu công nghiệp bùng nổ, trong đó nhiều mã tăng trần như PLX GAS PVT BSR GVR BCM
- Nhóm ngân hàng cũng tăng rất tốt, nhiều cổ phiếu vượt đỉnh ngắn hạn như CTG VCB BID
- Đa phần các nhóm ngành khác cũng tăng điểm như bán lẻ, chứng khoán, thép, cảng biển...
- VIC VHM tiếp tục tăng rất mạnh, đóng góp 17 điểm vào mức tăng của Vn-Index
- Có lẽ chỉ có nhóm bất động sản là tăng không đáng kể
- Giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HOSE tăng 19.7% so với ngày trước đó

Đồ thị Vn-Index 3 tháng

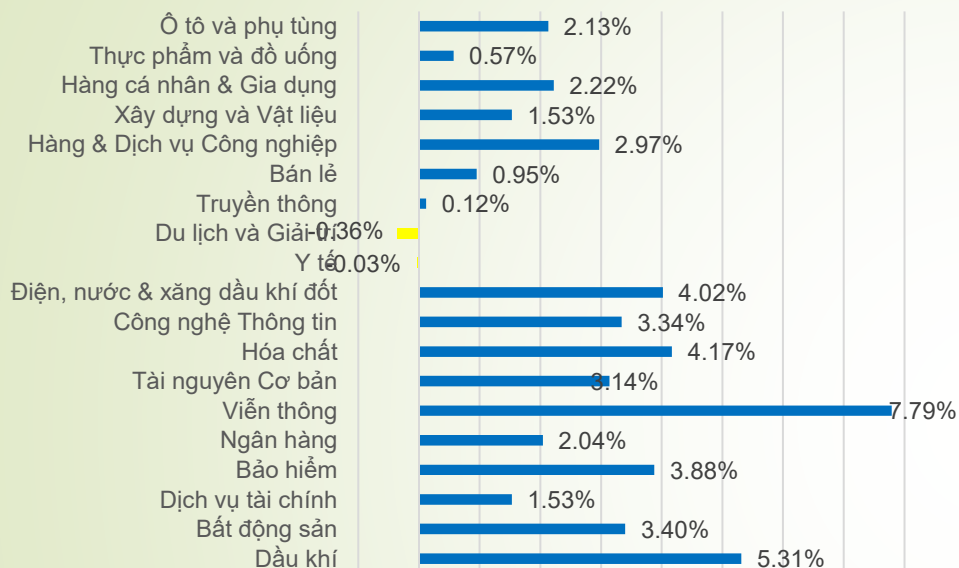


Tổng quan thị trường

	HOSE	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,861.6	249.4	121.7
(+/-)	45.31	2.88	1.52
(%)	2.49%	1.17%	1.25%
Khối lượng giao dịch (Triệu cp)	921	65	46
Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	29,627	1,186	627
Giao dịch khối ngoại (Tỷ VND)	231	21	1
Số mã tăng	256	105	137
Số mã giảm	79	52	70
Số mã giá không đổi	42	55	82

Nhận định thị trường

Diễn biến nhóm ngành & Chỉ số định giá



STT	Nhóm ngành	PE	PB
1	Dầu khí	22.08	1.47
2	Nguyên vật liệu	14.94	1.51
3	Công nghiệp	12.08	1.93
4	Hàng Tiêu dùng	17.37	2.56
5	Dược phẩm và Y tế	17.88	1.70
6	Dịch vụ Tiêu dùng	26.70	4.45
7	Viễn thông	20.84	5.31
8	Tiện ích Cộng đồng	14.90	1.89
9	Tài chính	27.79	3.00
10	Ngân hàng	10.11	1.63
11	Công nghệ Thông tin	17.62	3.60

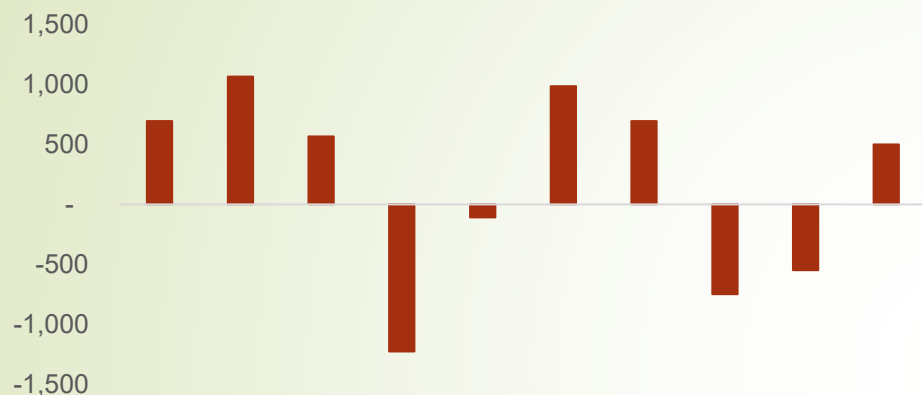
- Hôm nay là phiên rất tích cực khi dòng tiền lan tỏa ở nhiều nhóm ngành và thanh khoản cũng tăng mạnh, cho thấy dòng tiền đang có dấu hiệu quay trở lại với thị trường sau quãng thời gian rất dài chán nản
- Hơn nữa, nhiều cổ phiếu ngân hàng bùng nổ, vượt đỉnh ngắn hạn như VCB BID CTG, là tín hiệu tích cực, vì nhóm ngân hàng có vốn hóa lớn và có tính dẫn dắt đáng tin cậy
- Nhiều cổ phiếu dầu khí cũng bùng nổ vượt đỉnh như PVT BSR
- Cả BVH cũng vượt đỉnh 6 năm
- Tóm lại, thị trường có 1 phiên tích cực về kỹ thuật
- Về mặt cơ bản, chúng tôi vẫn nhiều lần nhận định, vùng định giá hiện tại đã rất hấp dẫn để mua tích lũy cổ phiếu.
- Do đó, nhà đầu tư canh mua khi thị trường điều chỉnh. Đỉnh sóng hiện tại được kỳ vọng ở vùng 2,000 điểm

Hiệu suất cổ phiếu theo ngành

Ngân hàng		Bất động sản		Chứng khoán		Thực phẩm		Xây dựng		Nguyên liệu cơ bản		Tiện ích		Hóa chất	
BID	5.27%	BCM	6.90%	VIX	4.05%	VHC	2.33%	CTR	4.82%	PTB	4.38%	GAS	6.88%	GVR	6.90%
VCB	4.01%	VHM	5.43%	VND	3.49%	SAB	2.00%	VGC	4.76%	NKG	3.81%	POW	6.67%	PHR	2.92%
CTG	3.45%	SIP	3.63%	EVF	2.75%	MSN	1.82%	PC1	2.24%	ACG	3.16%	PGV	6.60%	DPM	2.63%
ACB	2.71%	VIC	3.41%	CTS	2.74%	ASM	1.73%	BMP	2.13%	HSG	2.92%	TMP	3.33%	CSV	2.23%
EIB	2.59%	HDG	3.08%	HCM	2.30%	PAN	1.69%	HHV	2.00%	HPG	2.50%	HNA	1.63%	AAA	2.09%
TPB	2.35%	IJC	2.86%	AGR	2.27%	VCF	1.47%	VCG	1.35%	DHC	0.29%	REE	1.31%	DCM	1.80%
SHB	1.85%	KBC	2.43%	VDS	2.15%	BAF	1.08%	HTI	0.43%			NT2	0.81%	DPR	1.79%
VIB	1.69%	SZC	2.20%	VCI	1.91%	ANV	0.98%	CII	0.25%			PGD	0.21%	DGC	1.75%
MSB	1.61%	TCH	2.03%	BSI	1.86%	HAG	0.89%	CTD	-2.03%			PPC	0.10%	VFG	1.39%
NAB	1.41%	VPI	1.79%	SSI	1.52%	DBC	0.56%					SHP	0.00%		
VPB	1.39%	VRE	1.31%	FTS	1.40%	FMC	0.28%					BWE	0.00%		
OCB	1.27%	HDC	1.15%	TVS	1.03%	VNM	0.16%					VSH	-0.11%		
TCB	1.11%	DIG	0.88%	DSC	0.68%	SBT	0.00%					GEG	-0.67%		
LPB	0.96%	PDR	0.80%	DSE	0.62%	MCM	0.00%					CHP	-1.02%		
SSB	0.29%	DXG	0.60%	ORS	0.39%	BHN	-0.16%					TDM	-1.72%		
MBB	0.19%	NLG	0.49%	BCG	0.00%	KDC	-3.50%								
HDB	0.17%	DXS	0.23%												
STB	-5.82%	QCG	0.00%												
		KOS	0.00%												
		SJS	0.00%												
		CRE	0.00%												
		NVL	-1.12%												
		KDH	-1.57%												

Giao dịch khối ngoại

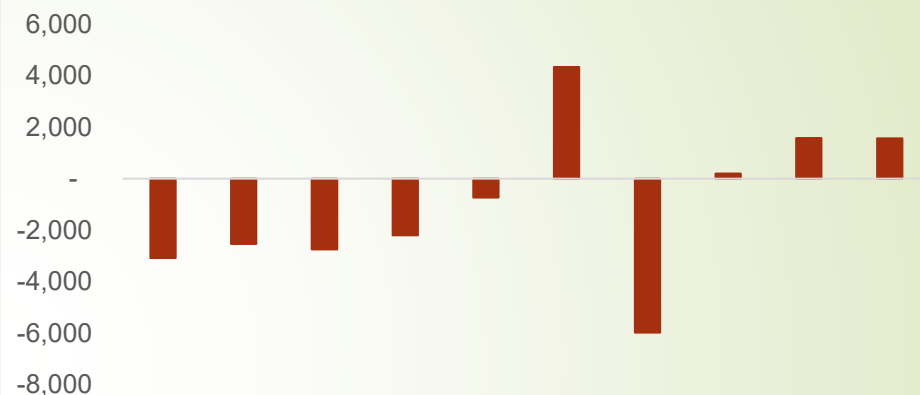
Giao dịch khối ngoại - 10 ngày



Top mua ròng

No	Code	Exchange	Buy value	Sell value	Net value
1	FPT	HOSE	546.68	260.07	286.60
2	HPG	HOSE	290.46	70.23	220.23
3	VIC	HOSE	454.75	279.75	175.00
4	MBB	HOSE	184.22	19.76	164.46
5	VPB	HOSE	168.36	20.53	147.83
6	VCB	HOSE	230.52	126.02	104.50
7	BID	HOSE	120.66	36.97	83.68
8	VIX	HOSE	85.75	10.67	75.09
9	GAS	HOSE	117.50	58.35	59.15
10	GEX	HOSE	83.92	25.34	58.59
11	VRE	HOSE	148.91	94.61	54.30
12	MSN	HOSE	142.20	88.35	53.84
13	ACB	HOSE	133.34	80.91	52.43
14	MWG	HOSE	144.46	96.27	48.19
15	SSI	HOSE	72.09	29.81	42.28

Giao dịch khối ngoại - 10 tuần



Top bán ròng

No	Code	Exchange	Buy value	Sell value	Net value
1	STB	HOSE	117.39	1,257.51	- 1,140.12
2	VHM	HOSE	186.17	357.93	- 171.76
3	KDH	HOSE	1.56	54.94	- 53.38
4	ACV	UPCoM	1.43	51.13	- 49.70
5	BCM	HOSE	1.36	49.89	- 48.52
6	MCH	HOSE	2.55	43.67	- 41.12
7	VNM	HOSE	45.02	85.77	- 40.75
8	HDB	HOSE	18.67	56.10	- 37.43
9	SAB	HOSE	22.73	59.73	- 37.00
10	GEE	HOSE	8.88	28.04	- 19.16
11	MBS	HNX	3.51	22.14	- 18.63
12	BVH	HOSE	6.56	23.43	- 16.87
13	PHR	HOSE	22.85	37.64	- 14.78
14	VJC	HOSE	14.16	28.74	- 14.58
15	PLX	HOSE	16.01	28.44	- 12.43

Cập nhật vĩ mô

	Hôm nay	1D	1W	YTD
Giá dầu Brent (USD/thùng)	60.58	-1.91%	-2.16%	-0.44%
Giá dầu WTI (USD/thùng)	57.05	-2.18%	-1.55%	-0.64%
Giá vàng thế giới (USD/ounce)	4,510.30	1.65%	3.21%	4.27%
Tỷ giá trung tâm (USD/VND)	25,122	0.00%	0.00%	0.00%
Tỷ giá bán Vietcombank (USD/VND)	26,378	0.00%	0.00%	0.00%
Tỷ giá bán TT tự do (USD/VND)	26,880	-0.44%	0.22%	0.22%
Lãi suất qua đêm – Liên ngân hàng	6.88%	5.11%	3.59%	5.11%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 1 năm	3.07%	0.00%	0.00%	0.95%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 3 năm	3.18%	0.00%	0.00%	1.01%

Thủ tướng: Giải ngân 100% vốn đầu tư công, 'vốn chờ dự án, không để dự án chờ vốn'

Thủ tướng yêu cầu các bộ, ngành đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công và hạ tầng chiến lược; "thay đổi trạng thái - xoay chuyển tình thế" về đầu tư công để trở thành một động lực tăng trưởng, giải ngân 100% vốn đầu tư công với tinh thần "vốn chờ dự án, không để dự án chờ vốn".

Thủ tướng yêu cầu cấp phép thí điểm thị trường tài sản mã hóa trước 15/1

Thủ tướng yêu cầu Bộ Tài chính cấp phép cho các doanh nghiệp tham gia thí điểm thị trường tài sản mã hóa (Sandbox) theo quy định trước ngày 15/1.

Thủ tướng: Mục tiêu tăng trưởng 2 con số năm 2026 là 'ngọn núi cao' cần chinh phục

Thủ tướng nhấn mạnh, mục tiêu tăng trưởng 2 con số trong năm 2026 là một 'ngọn núi cao' cần phải chinh phục, muốn chinh phục được, phải quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động phải quyết liệt, làm việc nào ra việc đấy...

Bản tin doanh nghiệp



Vint

Viglacera được chọn làm chủ đầu tư khu công nghiệp gần 500 ha ở Thái Nguyên

Dự án có quy mô sử dụng đất khoảng 499 ha, triển khai tại phường Phúc Thuận và xã Thành Công (Thái Nguyên). Tổng vốn đầu tư gần 5.400 tỷ đồng, trong đó vốn góp của nhà đầu tư hơn 809 tỷ đồng, chiếm 15% tổng mức đầu tư.



Phó Tổng Trungnam Group: Sẽ giải quyết vấn đề tài chính tồn đọng trong nửa đầu 2026

Ngày 06/01/2026, Trungnam Group đã tổ chức buổi gặp gỡ nhằm chia sẻ về hoạt động kinh doanh cũng như những kế hoạch mới cho 2026. Trong đó, ông Lê Như Phước An, Phó Tổng Giám đốc thường trực Trungnam Group đã tiết lộ về các dấu hiệu tài chính khả quan, cũng như tình hình dự án ngăn triệu tồn đọng tại TP.HCM.



Cổ đông công ty vận tải biển sắp nhận cổ tức 9.250 đồng/cp sau 4 năm chờ đợi

Theo kế hoạch, SGS sẽ chi trả cổ tức với tổng tỷ lệ 92,5% bằng tiền, tương đương 9.250 đồng/cp. Ngày giao dịch không hưởng quyền 14/1. Thời gian thanh toán dự kiến vào ngày 3/2/2026.

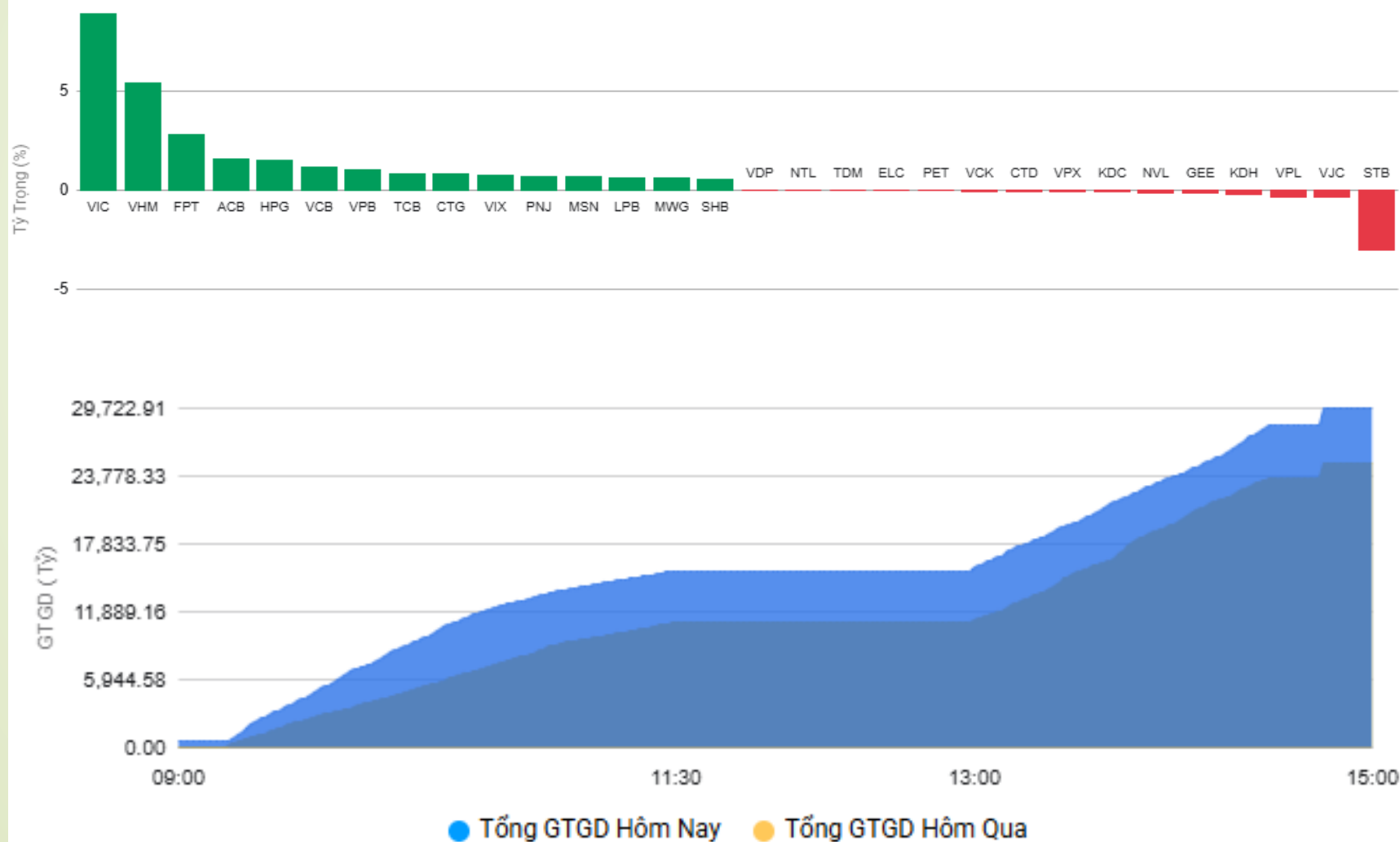
Lịch sự kiện

Mã	Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Sự kiện	Tỷ lệ thực hiện	Giá trị
VCI	08/01/2026	20/01/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
CMD	09/01/2026	30/01/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16.00%	1,600
MCH	09/01/2026	09/01/2026	Phát hành cổ phiếu	21.47%	
DSE	09/01/2026	09/01/2026	Phát hành cổ phiếu	4:1	15,000
CX8	09/01/2026	26/01/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	1.00%	100
MCH	09/01/2026	30/01/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	25.00%	2,500
PNJ	09/01/2026	28/01/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
DNH	12/01/2026	13/02/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14.00%	1,400
NTP	12/01/2026	20/01/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15.00%	1,500
PET	12/01/2026	29/01/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
SAB	12/01/2026	12/02/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20.00%	2,000
DSN	13/01/2026	11/02/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	24.00%	2,400
HAM	13/01/2026	03/02/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
HC3	13/01/2026	30/01/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
KDC	13/01/2026	28/01/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12.00%	1,200
ACL	15/01/2026	28/01/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	6.00%	600
MT7	19/01/2026	04/02/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12.00%	1,200
CTX	22/01/2026	22/01/2026	Phát hành cổ phiếu	27.24717%	
PHN	23/01/2026	06/02/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20.00%	2,000
VGT	03/02/2026	06/03/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3.00%	300

Số liệu thị trường

NHÓM ẢNH HƯỞNG MẠNH TỚI CHỈ SỐ

BIỂU ĐỒ PHÂN TẤN



Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá CP tại thời điểm báo cáo	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (07/01/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VPB	20/05/2024	20/08/2025	19,800	27,300	29,250	-6.7%	Link	Link
TPB	01/07/2024	24/12/2025	17,350	19,405	17,450	11.2%	Link	Link
TCB	12/08/2024	07/08/2025	21,250	32,200	36,400	-11.5%	Link	Link
MBB	29/08/2024	26/12/2025	24,850	26,907	26,700	0.8%	Link	Link
ACB	23/09/2024	23/12/2025	25,650	30,650	24,650	24.3%	Link	Link
HDB	15/10/2024	28/08/2025	27,150	27,220	29,100	-6.5%	Link	Link
CTG	28/11/2024	24/09/2025	35,150	35,020	37,450	-6.5%	Link	Link
VCB	24/02/2025	31/12/2025	93,100	64,040	59,600	7.4%	Link	Link
BID	20/03/2025	10/10/2025	39,800	44,650	40,950	9.0%	Link	Link
HPG	13/01/2025	08/08/2025	25,900	30,710	26,600	15.5%	Link	Link
HSG	14/02/2025	07/08/2025	16,650	17,700	15,850	11.7%	Link	Link
NKG	07/03/2025	17/11/2025	16,100	17,580	15,000	17.2%	Link	Link
NLG	30/09/2024	13/11/2025	41,550	45,000	30,650	46.8%	Link	Link
KDH	23/10/2024	20/11/2025	33,300	42,000	31,350	34.0%	Link	Link
DXG	15/11/2024	15/08/2025	16,150	20,800	16,750	24.2%	Link	Link
DXS	15/01/2025	15/08/2025	6,500	12,000	8,810	36.2%	Link	Link
KBC	22/01/2025	27/11/2025	28,950	40,500	35,800	13.1%	Link	Link
VRE	21/03/2025	28/08/2025	18,450	30,000	38,550	-22.2%	Link	Link
HAH	31/03/2025	10/12/2025	52,800	69,420	59,100	17.5%	Link	Link
VHM	29/04/2025	10/09/2025	58,400	87,200	149,500	-41.7%	Link	Link
STB	14/05/2025	18/09/2025	40,000	50,500	53,400	-5.4%	Link	Link
GMD	27/05/2025	24/11/2025	59,500	73,340	62,700	17.0%	Link	Link
HDC	05/06/2025		26,000	26,964	22,000	22.6%	Link	Link
VSC	18/06/2025	20/08/2025	16,550	25,140	20,550	22.3%	Link	Link
PDR	30/06/2025		18,050	18,704	18,800	-0.5%	Link	Link
PVT	17/07/2025	02/12/2025	18,100	21,870	20,500	6.7%	Link	Link
BCM	04/08/2025		71,000	83,000	68,200	21.7%	Link	Link
VCG	29/08/2025	16/12/2025	25,550	26,800	22,450	19.4%	Link	Link
CTD	24/09/2025	29/12/2025	81,900	89,000	72,500	22.8%	Link	Link

**Trụ sở chính**

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Cống Vị, quận Ba Đình, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Fax: 0243.941.0248

Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, HN

Hotline: 1900.1055

Fax: 0243.941.0248

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, HCM

Hotline: 0283.838.5917

Fax: 0283.620.0887

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.